TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 22 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: chị Quách Thị T, sinh năm 1996.

Bị đơn: anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: thôn H, xã A, tỉnh Phú Thọ. (Địa chỉ cũ: thôn H, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình).

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Quách Thị T và anh Phạm Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: chị T và anh C đều xác nhận có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 14/12/2017. Khi ly hôn chị T và anh C nhất trí thỏa thuận:

Giao con chung là Phạm Thanh T cho chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh C có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2/ Về tài sản chung: Chị T, anh C cùng nhất trí không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.3/ Về công nợ chung: Chị T, anh C cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005566 ngày 20/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình (Nay là Phòng THADS khu vực 17-Phú Thọ), chị T đã nộp 300.000 đồng, nay chị T được hoàn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Toà án tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV17- Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã A, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Hải Dương